

Số: 138 /QĐ-TCN GTCC

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thu học phí và định mức chi phí đào tạo lái xe mô tô, ô tô, bồi dưỡng kiến thức pháp luật GTĐB cho người điều khiển tham gia GTĐB

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ QĐ số 1815/QĐ-UBND ngày 09/05/2007 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Trường Kỹ thuật nghiệp vụ - GTVT thành Trường Trung cấp nghề giao thông công chính Hà Nội;

Căn cứ thông tư số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2011 của liên Bộ: Tài chính - Giao thông vận tải về việc “ Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ”;

Cứ cứ văn bản hợp nhất số 19/VBHN-BGTVT ngày 09/06/2022 hợp nhất Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành;

Căn cứ quyết định số 4285/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành mức hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội;

Căn cứ thông tư số 43/2016/TT0BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ vào đăng ký hoạt động dạy nghề số 27/ĐKHĐDN-SLĐTBXH ngày 28/10/2021 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội cấp;

Căn cứ vào giấy phép đào tạo lái xe ô tô số 1443/GP-SGTVT ngày 06/5/2020 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp cho trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội

Căn cứ quyết định số 92/QĐ-TCNGTCC ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của nhà Trường;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng nhà trường về việc xem xét điều chỉnh mức thu học phí và định mức chi phí đào tạo lái xe ô tô, mô tô các hạng học ngày 20/03/2023;

Theo đề nghị của trưởng phòng Đào tạo và trưởng phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí và định mức chi phí đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A2; A3 lái xe ô tô B1 (số tự động), B1 (số sàn), B2, C, D, E, của Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội

(Có các phụ lục biểu mức thu và mức chi phí đào tạo kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các Quyết định số: 316/QĐ-GTCC ngày 28/07/2022 về ban hành định mức phí đào tạo lái xe mô tô, ô tô, bồi dưỡng kiến thức pháp luật GTĐB cho người điều khiển tham gia giao thông đường bộ và quyết định số 54/QĐ-TCNGTCC ngày 07/02/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về ban hành mức học phí và chi phí đào tạo lái xe ô tô cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, các bộ phận liên quan và học viên các khóa học lái xe chịu trách nhiệm thi hành theo quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GTVT HN (để B/c);
- Sở LĐTBXH HN (để B/c);
- Như điều 3;
- Đăng trên Website trường;
- Lưu VT, ĐT, ĐTLX.



Trần Việt Hùng



MỨC THU HỌC PHÍ ĐÀO TẠO LÁI XE
(Thực hiện kèm theo quyết định số: 138/QĐ-TCN GTCC ngày 20/3/2023)

STT	NỘI DUNG ĐÀO TẠO	MỨC THU	CHI CHỨ
A	ĐÀO TẠO MỚI		
1	A1 (MÔ TÔ < 175 CM3)	120.000	
2	A2 (MÔ TÔ > 175 CM3)	750.000	
3	A3	2.000.000	
4	HẠNG B1 - TĐ	11.000.000	
5	HẠNG B1 (Số sàn)	11.200.000	
6	HẠNG B2	11.500.000	
7	HẠNG C (Xe tải)	14.800.000	
B	ĐÀO TẠO NÂNG HẠNG GPLX		
1	B1-TĐ LÊN B1 SỐ SÀN	3.300.000	
2	B1 LÊN B2	2.200.000	
3	B2 LÊN C	3.300.000	
4	B2 LÊN D	4.900.000	
5	C LÊN D	3.800.000	
6	D LÊN E	4.400.000	
7	C LÊN E	6.000.000	
C	ÔN TẬP THI LẠI (PHỤC HỒI) GIẤY PHÉP LẠI XE		
1	HẠNG B1; B2	2.200.000	
2	HẠNG C	2.200.000	
3	HẠNG D	2.700.000	
4	HẠNG E	3.300.000	
5	ÔN TẬP LÝ THUYẾT	600.000	
D	BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT	600.000	
E	ĐĂNG KÝ, ÔN TẬP THI LẠI (VẮNG, TRƯỢT)		
1	MÔ TÔ A1	60.000	
2	MÔ TÔ A2	150.000	
3	MÔ TÔ A3	200.000	
4	Ô TÔ CÁC HẠNG	300.000	